

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-02-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Ngọc Bình.

2/ Bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Yên Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Mai Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn M, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2021, bản tự khai ngày 19/11/2021, nguyên đơn Yên Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn T kết hôn với nhau vào ngày 27/02/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình của vợ chồng không còn hòa hợp, thường xuyên xảy ra xung đột, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2021

đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng có một con chung là Mai Bảo Y sinh ngày 03/12/2019. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Mai Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh T nhưng anh T đều vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do đang có quyết định cách ly tại nhà để phòng chống dịch Covid-19, còn anh T vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Yên Thị H, cho chị H được ly hôn anh Mai Văn T; về con: giao cháu Mai Bảo Y sinh ngày 03/12/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Yên Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn Mai Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị H và anh T.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Chị Yên Thị H và anh Mai Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do tính tình của vợ chồng không còn hòa hợp, thường xuyên xảy ra xung đột, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 5/2021 đến nay. Qua xác minh tại địa phương, ông Mai Văn T1, trưởng thôn M, xã T1 có ý kiến: sau khi kết hôn, vợ chồng anh T, chị H chung sống tại nhà anh T ở thôn M, xã T1 được khoảng hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn nên chị H về bên ngoại ở xã T sinh sống từ khoảng tháng 5/2021 cho đến nay. Từ những mâu thuẫn nêu trên, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân anh T cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị H, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có một con chung là Mai Bảo Y sinh ngày 03/12/2019. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Y còn nhỏ tuổi và hiện đang ở cùng với mẹ, còn anh T không có ý kiến gì, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, còn anh T không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Yên Thị H, cho chị H được ly hôn anh Mai Văn T.

2. Về con: Giao cháu Mai Bảo Y sinh ngày 03/12/2019 cho chị Yên Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Mai Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Yên Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0014778 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã T1, huyện
N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến